

BỘ NGOẠI GIAO  
Số: 769-NG/TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 1993

## THÔNG TƯ

*Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 4- CP ngày 18-1-1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam*

### BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

*Căn cứ Nghị định số 157-CP ngày 9-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao;*

*Căn cứ Nghị định số 4/CP ngày 18-1-1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam;*

*Bộ Ngoại giao ra Thông tư hướng dẫn một số vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn thuộc Bộ như sau:*

### I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Người nước ngoài muốn nhập cảnh Việt Nam phải làm thủ tục tại cơ quan đại diện Ngoại giao, cơ quan lãnh sự và các cơ quan khác được Bộ Ngoại giao uỷ quyền ở nước ngoài (dưới đây gọi chung là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài). Trường hợp cá biệt có thể làm thủ tục thông qua cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân ở Việt Nam.

Những cơ quan hoặc tổ chức được liên hệ với cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh trong nước để làm thủ tục cho người nước ngoài vào Việt Nam là những cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 4 Quy chế quản lý đoàn ra, đoàn vào ban hành kèm theo Nghị định số 12-CP ngày 1-12-1992 của Chính phủ.

Ưu tiên giải quyết các trường hợp sau:

Khách mời của Đảng (theo quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng), của Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, khách của các thành viên Chính phủ và các ngành thuộc diện Thủ tướng Chính phủ ra quyết định mời vào;

Thành viên các cơ quan đại diện Ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; những người mang hộ chiếu ngoại giao; khách mời của đại sứ, đại biện, của người đứng đầu cơ quan lãnh sự nước ngoài và cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam;

Những người nước ngoài gốc Việt Nam;

Những trường hợp khác theo hiệp định hoặc thoả thuận giữa Chính phủ nước ta với Chính phủ nước hữu quan.

2. Thời hạn thị thực, loại thị thực được cấp theo quyết định duyệt nhân sự của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh Trung ương ở trong nước, căn cứ theo đề nghị của khách.

Người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quyết định tính chất thị thực cấp cho người nước ngoài.

3. Những người được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ Ngoại giao lãnh sự làm thủ tục đăng ký cư trú tại Bộ Ngoại giao hoặc tại các sở, ban ngoại vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Những thủ tục nói trên cần được giải quyết nhanh chóng trên tinh thần tôn trọng các công ước quốc tế mà nước ta đã tham gia (công ước về quyền ưu đãi, miễn trừ của Liên hợp quốc ngày 12-4-1946, công ước Viên về quan hệ ngoại giao ngày 18-4-1961 và công ước Viên về quan hệ lãnh sự ngày 12-4-1963).

## **II. THỦ TỤC XIN CẤP THỊ THỰC TẠI CÁC CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CỦA VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI**

1. Những cơ quan dưới đây được uỷ quyền làm thủ tục cho người nước ngoài vào Việt Nam :

Các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán, Lãnh sự quán Việt Nam ở nước ngoài;

Các cơ quan đại diện khác của Việt Nam ở nước ngoài được uỷ nhiệm thực hiện một số chức năng lãnh sự (Văn phòng liên lạc kinh tế - văn hoá, Văn phòng thị thực v.v.).

Bộ Ngoại giao sẽ thông báo định kỳ danh sách những cơ quan nói trên.

2. Về nguyên tắc, người nước ngoài thường trú ở nước nào làm thủ tục nhập cảnh Việt Nam tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước đó hoặc ở nước kiêm nhiệm. Những người xuất phát từ những nước chưa có quan hệ ngoại giao với nước ta và những người nước ngoài khác có yêu cầu, có thể làm thủ tục tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước thứ ba.

3. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đại diện có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan chủ quản đón khách, đồng điện Bộ nội vụ (Cục quản lý xuất nhập cảnh), Bộ Ngoại giao (Vụ lãnh sự) những yếu tố sau:

Họ và tên,

Ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh,

Quốc tịch (gốc và hiện nay),

Nghề nghiệp và nơi thường trú,

Mục đích, thời gian và cửa khẩu vào Việt Nam,

Loại và số hộ chiếu,

Lần vào Việt Nam gần nhất (nếu có).

4. Sau khi Bộ Nội vụ cấp phép nhập cảnh (đối với những trường hợp Bộ Nội vụ xét nhân sự), Bộ Ngoại giao sẽ điện báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp thị thực cho khách.

Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng Vụ Lãnh sự, Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh ký điện hoặc uỷ quyền cho Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng xuất nhập cảnh Vụ Lãnh sự Bộ Ngoại giao; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lãnh sự Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh ký điện báo cấp thị thực vào Việt Nam.

5. Cơ quan đại diện cấp thị thực với thời hạn ghi trong điện báo cấp thị thực. Trường hợp trong điện báo không ghi thời hạn cụ thể, cơ quan đại diện có quyền quyết định theo yêu cầu của khách, nhưng không được quá 90 ngày (3 tháng).

Nếu khách yêu cầu cấp thị thực có thời hạn dài hơn 90 ngày, cơ quan đại diện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền trong nước và cấp thị thực sau khi nhận được thông báo của cơ quan nói ở mục II-4 Thông tư này. Điều đó cũng áp dụng nếu khách yêu cầu cấp thị thực có giá trị nhiều lần.

Thị thực được cấp vào hộ chiếu hoặc cấp rời theo quy định của liên Bộ Ngoại giao - Nội vụ.